

Bản án số: 03/2018/KDTM-ST

Ngày 24 - 9 - 2018

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Thái.
2. Ông Nguyễn Đức Tiến.

Thư ký Toà án : Bà Bùi Thị Hà, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 18 và ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLST - KDTM ngày 06 tháng 4 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXX - DS ngày 06 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (VPBank).

Địa chỉ trụ sở: 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lương Văn L- Cán bộ xử lý nợ của Ngân hàng TMCP V - Là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn. (Theo văn bản uỷ quyền lại số 550/2018/UQ-VPB ngày 19 tháng 01 năm 2018 của ông Phạm Tuấn A, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng), “có mặt”.

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại P.

Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C - Giám đốc Công ty, “vắng mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1978.
- Bà Cao Thị Tố L, sinh năm 1984.

Đều ở địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “đều vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 01 năm 2018, những lời khai tiếp theo trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lương Văn L trình bày:

Ngày 08 tháng 06 năm 2017, Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là VPBank) và Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại P (gọi tắt là Công ty P) có ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số: 070617-3710264-01-SME với thỏa thuận VPBank cho Công ty P vay số tiền là 1.922.902.000 đồng (Một tỷ, chín trăm hai hai triệu, chín trăm linh hai nghìn đồng), mục đích sử dụng tiền vay của Công ty P là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh hàng tiêu dùng, thời hạn vay là 12 tháng và lãi suất cho vay trong hạn theo từng khế ước nhận nợ, cụ thể khế ước nhận nợ từ lần 1 đến lần 4 là 17,8%/năm; khế ước nhận nợ lần 5, 6 lãi suất là 18,8%/năm; khế ước nhận nợ lần 7 lãi suất là 17,1%/năm; khế ước nhận nợ lần 8, 9 lãi suất là 17,6%/năm; lãi suất này được cố định trong vòng ba tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn ba tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần kể từ ngày nhận nợ, theo từng khế ước nhận nợ, mức lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên dư nợ lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Để đảm bảo khoản vay của Công ty P cùng ngày 08 tháng 6 năm 2017, ông Nguyễn Văn C bà Cao Thị Tố L có ký hợp đồng bảo lãnh số: 070617- 37102.64-01-SME/HĐBL và số: 070617- 37102.64-02-SME/HĐBL dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ, gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản chi phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, chi phí xử lý tài sản thế chấp và tất cả các nghĩa vụ khác cả bên được bảo lãnh đối với Ngân hàng phát sinh từ hợp đồng tín dụng cho vay để bảo lãnh phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 070617-3710264-01-SME được ký kết giữa VPBank và Công ty P. Sau khi ký hợp đồng VPBank đã giải ngân cho Công ty P vào tài khoản của Công ty cổ phần thực phẩm A; Công ty TNHH thương mại và đầu tư H và Công ty cổ phần B, tại 09 khế ước nhận nợ, cụ thể:

Khế ước nhận nợ lần 1 số: 070617-3710264-01-SME ngày 09/06/2017, số tiền nhận nợ là 250.528.000 đồng, được chuyển vào tài khoản của Công ty cổ phần thực phẩm A. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty P đã trả được số tiền 94.990.229 đồng trong đó tiền gốc: 83.520.000 đồng trả đến ngày 25/9/2017 và 11.470.229 đồng tiền lãi, lãi trả hết ngày 15/10/2017. Nay số tiền còn nợ là: 211.391.401 đồng (Hai trăm mười một triệu, ba trăm chín mươi một nghìn, bốn

trăm linh một đồng), trong đó tiền gốc: 167.008.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 2.315.844đồng, lãi quá hạn là 39.562.106 đồng, lãi phạt là 2.505.452 đồng.

Khế ước nhận nợ lần 2 số: 070617-3710264-01-SME ngày 13/06/2017, số tiền nhận nợ là 250.000.000 đồng, được chuyển vào tài khoản của Công ty cổ phần B. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty P đã trả được số tiền 96.469.496 đồng trong đó tiền gốc: 83.320.000 đồng trả đến ngày 09/10/2017 và 13.149.496 đồng tiền lãi, lãi trả hết ngày 13/11/2017. Nay số tiền còn nợ là: 208.545.347 đồng (Hai trăm linh tám triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn, ba trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó tiền gốc: 166.680.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 2.383.409 đồng, lãi quá hạn là 37.212.586 đồng, lãi phạt là 2.269.352 đồng.

Khế ước nhận nợ lần 3 số: 070617-3710264-01-SME ngày 16/06/2017, số tiền nhận nợ là 200.000.000 đồng, được chuyển vào tài khoản của Công ty cổ phần thực phẩm A. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty P đã trả được số tiền 77.286.626 đồng trong đó tiền gốc: 66.680.000 đồng trả đến ngày 09/10/2017 và 10.606.626 đồng tiền lãi, lãi trả hết ngày 16/11/2017. Nay số tiền còn nợ là: 166.378.768 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi tám nghìn, bảy trăm sáu mươi tám đồng), trong đó tiền gốc: 133.320.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 1.795.465 đồng, lãi quá hạn là 29.484.873 đồng, lãi phạt là 1.778.430 đồng.

Khế ước nhận nợ lần 4 số: 070617-3710264-01-SME ngày 22/06/2017, số tiền nhận nợ: 280.000.000 đồng, được chuyển vào tài khoản của Công ty cổ phần B. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty P đã trả được số tiền 84.000.217đồng trong đó tiền gốc: 69.900.000 đồng trả đến ngày 22/9/2017 và 14.100.217đồng tiền lãi, lãi trả hết ngày 23/10/2017. Nay số tiền còn nợ là: 263.854.299 đồng (Hai trăm sáu mươi ba triệu, tám trăm năm mươi tư nghìn, hai trăm chín mươi chín đồng), trong đó tiền gốc: 210.100.000đồng; tiền lãi trong hạn: 3.021.355 đồng, lãi quá hạn là 47.724.990 đồng, lãi phạt là 3.007.974 đồng.

Khế ước nhận nợ lần 5 số: 060717-3710264-01-SME ngày 03/07/2017, số tiền nhận nợ: 240.000.000 đồng nhưng tại khế ước nhận nợ lại ghi 248.000.000 đồng là có sự nhầm lẫn, VPBank khẳng định ngày 03/07/2017, VPBank chuyển vào tài khoản của Công ty cổ phần thực phẩm A số tiền là 240.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty P đã trả được số tiền 70.601.110 đồng trong đó tiền gốc: 60.000.000 đồng trả đến ngày 03/10/2017 và 10.601.110 đồng tiền lãi, lãi trả hết ngày 03/10/2017. Nay số tiền còn nợ là: 229.435.518 đồng (Hai trăm hai mươi chín triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, năm trăm mười tám đồng), trong đó tiền gốc: 180.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 2.743.501 đồng, lãi quá hạn là 43.944.000 đồng, lãi phạt là 2.748.017 đồng.

Khế ước nhận nợ lần 6 số: 070617-3710264-01-SME ngày 12/07/2017, số tiền nhận nợ: 300.000.000 đồng, được chuyển vào tài khoản của Công ty cổ phần thực phẩm A. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty P đã số tiền 88.186.111đồng,

trong đó tiền gốc là 75.000.000đồng trả đến ngày 09/10/2017 và 13.186.111đồng tiền lãi, lãi trả hết ngày 12/10/2017. Nay số tiền còn nợ là: 285.042.788 đồng (Hai trăm tám mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi hai nghìn, bảy trăm tám mươi tám đồng), trong đó tiền gốc: 225.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 3.540.000 đồng, lãi quá hạn là 52.246.875đồng, lãi phạt là 3.249.038đồng.

Khế ước nhận nợ lần 7 số: 070617-3710264-01-SME ngày 16/08/2017, số tiền nhận nợ: 145.000.000 đồng, được chuyển vào tài khoản của Công ty cổ phần B. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty P đã trả được số tiền 28.149.069đồng trong đó tiền gốc: 24.160.000 đồng trả vào ngày 09/10/2017 và 3.989.069đồng tiền lãi, lãi trả hết ngày 12/10/2017. Nay số tiền còn nợ là: 150.758.139 đồng (Một trăm năm mươi triệu, bảy trăm năm mươi tám nghìn, một trăm ba chín đồng), trong đó tiền gốc: 120.840.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 1.726.905đồng, lãi quá hạn là 26.766.262đồng, lãi phạt là 1.424.972đồng.

Khế ước nhận nợ lần 8 số: 070617-3710264-01-SME ngày 14/09/2017, số tiền nhận nợ: 129.000.000 đồng, được chuyển vào tài khoản của Công ty cổ phần B. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty P đã trả được số tiền 12.615.722đồng trong đó tiền gốc: 10.750.000 đồng trả đến ngày 09/10/2017 và 1.865.722đồng tiền lãi, lãi trả hết ngày 14/10/2017. Nay số tiền còn nợ là: 147.754.591đồng, đó tiền gốc: 118.250.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 1.700.501đồng, lãi quá hạn là 26.389.951đồng, lãi phạt là 1.414.139đồng.

Khế ước nhận nợ lần 9 số: 070617-3710264-01-SME ngày 11/10/2017, số tiền nhận nợ: 128.374.000 đồng được chuyển vào tài khoản của Công ty TNHH thương mại và đầu tư H. Kể từ ngày vay tiền đến ngày 24/09/2018, Công ty P không trả tiền lãi và tiền gốc cho VPBank; nay số tiền còn nợ là: 160.808.958 đồng (Một trăm sáu mươi triệu, tám trăm linh tám nghìn, chín trăm năm mươi tám đồng), trong đó tiền gốc 128.374.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 1.945.579đồng; lãi quá hạn là 28.918.918đồng, lãi quá hạn lãi phạt: 1.570.461 đồng.

Tính đến ngày 24/09/2018, Công ty P đã trả được cho Ngân hàng tổng số tiền 552.298.634 đồng (Năm trăm năm mươi hai triệu, hai trăm chín tám nghìn, sáu trăm ba tư đồng), trong đó tiền gốc: 473.330.000 đồng, tiền lãi: 78.968.634đồng.

Do Công ty P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank kể từ ngày 23/10/2017. Do đó, VPBank đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức và các khế ước nhận nợ. Nay VPBank yêu cầu Tòa án buộc Công ty P phải trả cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan Hợp đồng tín dụng nêu trên; tính đến ngày 24/09/2018 Công ty P còn nợ số tiền 1.823.969.808 đồng (Một tỷ, tám trăm hai ba triệu, chín trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm linh tám đồng), trong đó nợ gốc 1.449.572.000 đồng; nợ lãi 354.429.974 đồng và lãi phạt chậm trả là 19.967.833 đồng, ngoài ra VPBank còn yêu cầu Công

ty P tiếp tục trả tiền gốc và các khoản lãi kể từ ngày 24/09/2018 cho đến khi trả hết nợ.

Trong trường hợp Công ty P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPbank, đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn C và bà Cao Thị Tố L có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty P toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn C và bà Cao Thị Tố L cố tình vắng mặt tại Tòa án, mặc dù Tòa án gửi Thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu giấy tờ kèm theo đồng thời triệu tập ông C, bà L rất nhiều lần để ông C, bà L đến Tòa trực tiếp trình bày ý kiến của mình về từng vấn đề, nội dung cụ thể theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là VPBank, nhưng ông C, bà L đều không đến Tòa án làm việc, do đó Tòa án không tiến hành lấy lời khai của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cũng như tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự trong vụ án được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai vẫn vắng mặt.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 335, 336, 338, 339, 340, 342, 357, 463, 466, 468 khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty thương mại P trả cho VPBank số tiền là 1.817.109.672 đồng (tính đến ngày 18/9/2018); về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: VPBank là doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, nội dung hoạt động theo Quyết định số 150/QĐNH5 ngày 12/8/1993 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Ngày 08/6/2017, VPBank ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức với Công ty P, được cụ thể hóa bằng 09 khế ước nhận nợ với tổng số tiền giải ngân là 1.922.902.000 đồng (Một tỷ, chín trăm hai mươi hai triệu, chín trăm linh hai nghìn

đồng), đến thời hạn trả nợ Công ty P không trả được nợ, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên VPBank khởi kiện yêu cầu Công ty P trả nợ nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo qui định tại các Điều 31, 35 và 39, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình tiến hành tố tụng mặc dù bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã biết việc Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng do nguyên đơn là VPBank khởi kiện nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Việc bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cố tình vắng mặt đồng nghĩa với việc đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về áp dụng pháp luật giải quyết trong vụ án: Quan hệ vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh trong lĩnh vực hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại cổ phần từ năm 2017, nội dung hình thức của giao dịch dân sự trên phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 23 tháng 10 năm 2017 nên VPBank khởi kiện đến Tòa án. Vì vậy, pháp luật được áp dụng giải quyết trong vụ án là Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 1.823.969.808 đồng (Một tỷ, tám trăm hai ba triệu, chín trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm linh tám đồng), trong đó nợ gốc 1.449.572.000 đồng; nợ lãi 354.429.974 đồng và lãi phạt chậm trả là 19.967.833 đồng; ngoài ra VPBank còn yêu cầu Công ty P tiếp tục trả tiền gốc và các khoản lãi kể từ ngày 25/09/2018 cho đến khi trả hết nợ. Trong trường hợp Công ty P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Vpbank, yêu cầu ông Nguyễn Văn C và bà Cao Thị Tố L có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty P toàn bộ số tiền nợ trên, thấy rằng: Ngày 08 tháng 06 năm 2017, VPBank và Công ty P đã ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số: 070617-3710264-01-SME với thỏa thuận VPBank cho Công ty P vay số tiền là 1.922.902.000 đồng (Một tỷ, chín trăm hai hai triệu, chín trăm linh hai nghìn đồng), cùng ngày 08 tháng 6 năm 2017, ông Nguyễn Văn C và bà Cao Thị Tố L có ký hợp đồng bảo lãnh số: 070617- 37102.64-01-SME/HĐBL và số: 070617- 37102.64-02-SME/HĐBL dùng toàn bộ tài sản của

mình bảo lãnh vô điều kiện để bảo lãnh khoản nợ, phát sinh của Công ty P từ hợp đồng tín dụng số 070617-3710264-01-SME được ký kết giữa VPBank và Công ty P. Sau khi hai bên ký hợp đồng VPBank đã giải ngân cho Công ty P tại 09 khế ước nhận nợ tổng số tiền VPBank đã giải ngân cho Công ty P là 1.922.902.000 đồng (Một tỷ, chín trăm hai hai triệu, chín trăm linh hai nghìn đồng); Công ty P do ông Nguyễn Văn C là giám đốc Công ty ký nhận nợ và được thể hiện thông qua các Ủy nhiệm chi của Công ty P cho các Công ty mà Công ty P giao dịch mua bán hàng hóa, cụ thể lần 1 ngày 09/6/2017 số tiền 250.528.000đồng; lần 2 ngày 13/6/2017 số tiền 250.000.000đồng; lần 3 ngày 16/6/2017 số tiền 200.000.000đồng; lần 4 ngày 22/6/2017 số tiền 280.000.000đồng; lần 5 ngày 04/7/2017 số tiền 240.000.000đồng; lần 6 ngày 12/7/2017 số tiền 300.000.000đồng; lần 7 ngày 16/8/2017 số tiền 145.000.000đồng; lần 8 ngày 15/9/2017 số tiền 129.000.000 đồng; lần 9 ngày 11/10/2017 số tiền 128.374.000 đồng.

[4.1] Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty P có trả được cho VPbank tổng số tiền 552.298.634đồng của 09 khế ước nhận nợ, trong đó gốc là 473.330.000, lãi 78.968.634.000đồng, cụ thể: khế ước nhận nợ lần 1 trả 94.990.229, trong đó tiền gốc 83.520.000đồng, tiền lãi 11.470.229đồng; khế ước nhận nợ lần 2 trả 96.469.496.000đồng, trong đó tiền gốc 83.320.000đồng, tiền lãi 13.149.496đồng; khế ước nhận nợ lần 3 trả 77.286.626đồng, trong đó tiền gốc 66.680.000đồng, tiền lãi 10.606.626đồng; khế ước nhận nợ lần 4 trả 84.000.271đồng, trong đó tiền gốc 69.900.000đồng, tiền lãi 14.100.271đồng; khế ước nhận nợ lần 5 trả 70.601.110đồng, trong đó tiền gốc 60.000.000 đồng, tiền lãi 10.601.110đồng; khế ước nhận nợ lần 6 trả 88.186.111đồng, trong đó tiền gốc 75.000.000đồng, tiền lãi 13.186.111đồng; khế ước nhận nợ lần 7 trả 28.149.069đồng, trong đó tiền gốc 24.160.000đồng, tiền lãi 3.989.069đồng; khế ước nhận nợ lần 8 trả 12.615.722đồng, trong đó tiền gốc 10.750.000đồng, tiền lãi 1.865.722đồng; khế ước nhận nợ lần 9 không trả gốc và cũng không trả lãi; tính đến ngày 24/9/2018 Công ty P còn nợ tổng số tiền là 128.374.000đồng, trong đó lãi trong hạn là 1.945.579đồng, lãi quá hạn là 28.918.918đồng, lãi phạt là 1.517.822đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã biết Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của Vpbank và Tòa án đã gửi công văn số: 231/CV-TA ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, kèm theo là hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh cùng ngày 08/6/2017, 09 ủy nhiệm chi, 09 khế ước nhận nợ (bản phô tô), do đại diện nguyên đơn xuất trình và chứng cứ liên quan đến việc khởi kiện của nguyên đơn. Quá trình tiến hành giao văn bản, tài liệu ông C, bà L thường xuyên không có mặt ở nhà nên Tòa án đã làm thủ tục giao cho người nhà và làm thủ tục niêm yết theo qui định của pháp luật, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết toàn bộ nội dung nguyên đơn khởi kiện nhưng không có ý kiến, phản

đòi gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định ngày 08 tháng 6 năm 2017, Công ty P người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn C, Giám đốc Công ty có ký hợp đồng tín dụng để vay tiền tại Vpbank và đã ký nhận nợ tại 09 ủy nhiệm chi và 09 khế ước nhận nợ với tổng số tiền là 1.922.902.000 đồng hiện nay vẫn chưa trả hết, cùng ngày 08 tháng 6 năm 2017 ông Nguyễn Văn C và bà Cao Thị Tố L đã ký hợp đồng bảo lãnh cho khoản nợ của Công ty P phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 070617-3710264-01-SME ngày 08 tháng 6 năm 2017 được ký kết giữa Vpbank với Công ty P. Khi ký hợp đồng hai bên đã thỏa thuận lãi suất vay trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả; như vậy Công ty P đã vi phạm thời hạn trả nợ gốc lãi nên Vpbank đã chuyển toàn bộ lãi sang lãi quá hạn, lãi suất được tính theo Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 là có cơ sở nên được chấp nhận. Vì vậy cần buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn số tiền cả gốc và lãi là 1.823.969.808 đồng, trong đó nợ gốc 1.449.572.000 đồng; nợ lãi 354.429.974 đồng và lãi chậm trả là 19.967.833 đồng.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2016/0002613 ngày 05/4/2018 do ông Lương Văn L nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên; bị đơn phải chịu án phí với số tiền nguyên đơn khởi kiện được Tòa án chấp nhận với số tiền là 66.719.000 đồng (36.000.000 đồng+ 3% 1.023.969.808 đồng)

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 335, 336, 338, 339, 340, 342, 357, 463, 466, 468 khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V (VPBank) đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại P.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại P trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 1.823.969.808 đồng (Một tỷ, tám trăm hai ba triệu, chín trăm sáu chín nghìn, tám trăm linh tám đồng), trong đó nợ gốc 1.449.572.000 đồng; nợ lãi 354.429.974 đồng và lãi chậm trả là 19.967.833 đồng, phát sinh từ hợp đồng cho vay hạn mức số: 070617-3710264-010SME ngày 08 tháng 6 năm 2017 được ký kết giữa Ngân TMCP V với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại P.

Trường hợp Công ty thương mại P không trả được số tiền trên cho Ngân Hàng TMCP V thì ông Nguyễn Văn C và bà Cao Thị Tố L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng bảo lãnh số 070617- 37102.64-01-SME/HĐBL và số 070617-37102.64-02-SME/HĐBL cùng ngày 08 tháng 6 năm 2017 được ký kết giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Văn C bà Cao Thị Tố L.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân Hàng TMCP V có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại P không tự nguyện thi hành án thì còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 25/9/2018 theo mức lãi suất do Ngân Hàng TMCP V quy định theo Hợp đồng tín dụng số 070618-3710264-01-SME ngày 08/06/2017 được ký giữa Vpbank với Công ty P và 09 khế ước nhận nợ số 070617-3710264-01-SME các ngày 09/06/2017; ngày 13/06/2017; ngày 16/06/2017; ngày 22/06/2017; 03/07/2017; ngày 12/07/2017; ngày 16/08/2017; ngày 14/09/2017; ngày 11/10/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí; trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 28.700.000 đồng (hai mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng), do ông Lương Văn L là người đại diện theo ủy quyền nộp tại biên lai thu tiền số AA/2016/0002613 ngày 05/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên; bị đơn phải chịu 66.719.000 đồng (sáu mươi sáu triệu bảy trăm mười chín nghìn đồng).

Các đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan